TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trọn
2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Son – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 03-6-2021 đối với bị cáo:

Mai Văn N (tên gọi khác: Q); sinh năm: 1991, tại: Huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp XM, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: không biết chữ, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông: Mai Văn T, sinh năm: 1965 và bà: Đỗ Thị T, sinh năm: 1967; vợ: Trần Ngọc D, sinh năm: 1986; con: chưa có; tiền sự: Quyết định số 411 ngày 08-6-2020 của Công an xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-4-2021, đến ngày 14-4-2021 bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị L, sinh năm: 1980, vắng mặt,
Địa chỉ: ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Mai Văn Nghĩa có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 05-4-2021, khi bị cáo Mai Văn N khi đi ngang vựa thu mua phế liệu của chị Lê Thị L thuộc ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh bị cáo vào nhà hỏi mượn tiền của chị Lê Thị L để mua ma túy sử dụng. Khi bị cáo vào nhà nhìn thấy điện thoại di động hiệu OPPO F7 của chị Lý để trên máy quạt hơi nước, không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lén lút

lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Lý phát hiện mất điện thoại, xem lại camera thì xác định bị cáo N là người lấy trộm nên trình báo Công an xã TP. Qua điều tra, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải.

Theo kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐ ngày 12-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 điện thoại di động OPPO F7 có giá trị 1.400.000 đồng.

Kết quả thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thu giữ: 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 quần Jean lửng màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 đôi dép loại quai ngang. Tất cả đã qua sử dụng, đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ngày 12-5-2021 chờ xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Lê Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo N không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSGD ngày 10-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Mai Văn N về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Văn N; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Mai Văn N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng: Bị cáo N không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có gì bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên toà bị cáo Mai Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 05-4-2021 bị cáo Mai Văn N khi đi ngang vựa thu mua phế liệu của chị Lê Thị L thuộc ấp TV, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh bị cáo vào nhà hỏi mượn tiền của chị L để mua ma túy sử dụng. Khi bị cáo vào nhà nhìn thấy điện thoại di động hiệu OPPO F7 của chị L để trên máy quạt hơi nước, không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị L phát hiện mất điện thoại, xem lại camera thì xác định bị cáo N là người lấy trộm nên trình báo Công an xã TP.

Bị cáo N có hành vi lén lút lấy điện thoại của chị L, bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Đối với hành vi của bị cáo N xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ, hành vi của bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có giá trị được định giá là 1.400.000 đồng và đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội là do tham lam, không chịu lao động lương thiện để nuôi sống bản thân, mà lại muốn hưởng thụ sung sướng trên công sức lao động của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực tiếp. Do đó, khi quyết định hình phạt cần tuyên đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

Bị cáo là người chưa có tiền án. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Lê Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy quần áo, nón bảo hiểm, đôi dép đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bị cáo Mai Văn N, là vật dụng được sử dụng hàng ngày của bị cáo, còn giá trị sử dụng, không phải là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo N không có yêu cầu nhận lại quần áo, nón bảo hiểm, đôi dép đã qua sử dụng bị tạm giữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo N bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn N (tên gọi khác: Q) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 05-4-2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh, trên phần ngực áo bên trái có thêu chữ "Adidas" màu đen; 01 quần Jean lửng màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đỏ, phần lưỡi trai màu đen, mặt trước nón có chữ "Atila"; 01 đôi dép loại quai ngang, màu trắng đen. Tất cả vật chứng trên đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-5-2021).

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Lê Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP.CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Nhà tạm giữ - CAH.Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.